

Số: 646/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 3 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trường THCS Lý Tự Trọng (Chuẩn Quốc gia)” tại xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Thống Nhất

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Xét Văn bản số 183/STNMT-MT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Trường THCS Lý Tự Trọng (Chuẩn Quốc gia)” tại xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Thống Nhất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 118/TTr-STNMT ngày 15 tháng 3 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trường THCS Lý Tự Trọng (Chuẩn Quốc gia)” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án huyện Thống Nhất (sau đây gọi là Chủ dự án) tại xã

Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ban Quản lý dự án huyện Thống Nhất;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Thống Nhất;
- UBND xã Lộ 25;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐTM.TruongTHCSLyTuTrong-BQLDAhuyenThongNhat

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**





## Phụ lục

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “Trường THCS Lý Tự Trọng (Chuẩn Quốc gia)” tại xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai của Ban Quản lý dự án huyện Thống Nhất

(Kèm theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

## 1. Thông tin về Dự án

### 1.1. Thông tin chung

Tên dự án: “Trường THCS Lý Tự Trọng (Chuẩn Quốc gia)”.

- Địa điểm thực hiện: Xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Thống Nhất.

- Địa chỉ liên hệ: Đường N2, Khu trung tâm hành chính huyện Thống Nhất,  
Khu phố Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Các văn bản pháp lý để triển khai Dự án:

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thống Nhất về việc phê duyệt điều trong đầu tư dự án Trường THCS Lý Tự Trọng (Chuẩn Quốc gia).

- Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Thống Nhất về việc triển khai Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thống Nhất về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường THCS Lý Tự Trọng (Chuẩn Quốc gia).

- Nghị quyết 20/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung danh mục các trường hợp chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2022 tỉnh Đồng Nai, trong đó tại số thứ tự 09, mục I của Phụ lục kèm theo có Dự án Trường THCS Lý Tự Trọng, diện tích thu hồi đất trồng lúa là 2,0 ha.

### 1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án:

- Quy mô diện tích của dự án là 20.000 m<sup>2</sup>. Phạm vi dự án xác định theo Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 66/2023 tỷ lệ 1:1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai lập ngày 03/02/2023.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

### 1.3. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

#### 1.3.1. Các hạng mục công trình:

- Các hạng mục công trình chính: Khối lớp học 28 phòng (01 trệt, 03 lầu), khối hiệu bộ (01 trệt, 01 lầu), khối phòng học bộ môn (01 trệt, 03 lầu).

- Hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống thoát nước; hệ thống điện tổng thể; hệ thống PCCC, báo cháy + chống sét; đường dây trung thế và



trạm biến áp; san nền; sân đường nội bộ, thảm cỏ, cột cờ; sân trường lát gạch terazzo; hành lang cầu nối, nhà xe, nhà bảo vệ, hàng rào...

- Công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải; khu lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 4,0 m<sup>2</sup>; khu lưu giữ chất thải thông thường 4,0 m<sup>2</sup>; hệ thống xử lý nước thải công suất 20m<sup>3</sup>/ngày đêm.

#### 1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Đền bù giải phóng mặt bằng, phát quang, san lấp mặt bằng; hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị, hạng mục công trình của dự án.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động dạy và học của học sinh và giáo viên; hoạt động phương tiện giao thông ra vào dự án; hoạt động của hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ trở lên theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai với diện tích khoảng 2ha.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường bao gồm: (1) Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động san lấp mặt bằng, thi công xây dựng các hạng mục công trình; (2) Giai đoạn hoạt động: các hoạt động của các hạng mục công trình chính (các khối lớp học, khối hiệu bộ, phòng học chức năng); các hoạt động của các hạng mục công trình phụ trợ (nhà xe, nhà bảo vệ, sân đường nội bộ,...) và các hoạt động của các công trình bảo vệ môi trường (hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước nước thải, hệ thống xử lý nước thải công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, kho lưu chứa chất thải của Dự án).

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### 3.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng Dự án.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của học sinh và giáo viên; nước thải từ quá trình vệ sinh sàn; bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông; khí thải từ máy phát điện dự phòng; mùi phát sinh từ các bể xử lý của hệ thống xử lý nước thải; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải



nguy hại phát sinh từ các hoạt động dạy và học, từ quá trình vận hành trạm xử lý nước thải tập trung.

### 3.2. Nước thải, khí thải:

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị: Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị ước tính khoảng  $2,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất hữu cơ (BOD, COD), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng (TSS), vi sinh vật (Coliform, E.coli). Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, các vật dụng, thiết bị thi công ước tính khoảng  $8 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, dầu mỡ, cát, vữa vụn.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt từ học sinh và giáo viên, nước thải từ vệ sinh sàn khoảng  $17,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; thông số ô nhiễm đặc trưng là các chất hữu cơ (BOD, COD), Amoni, chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng (TSS), vi sinh vật (Coliform, E.coli).

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất khí thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp nâng nền, phương tiện giao thông vận chuyển thi công, lắp đặt máy móc thiết bị với thông số ô nhiễm đặc trưng là: Bụi,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_x$ , CO; khói hàn từ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Giai đoạn vận hành: Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông với thông số ô nhiễm đặc trưng là: bụi, CO,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_2$ ; khí thải từ máy phát điện dự phòng với thông số ô nhiễm đặc trưng là: Bụi,  $\text{SO}_x$ ,  $\text{NO}_x$ , CO; mùi phát sinh từ sử dụng hóa chất, các bể chứa của trạm xử lý nước thải; khu lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.

### 3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân với khối lượng ước tính khoảng  $25 \text{ kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chính gồm: Giấy báo, vỏ chai lon, túi nilon, hộp thức ăn, thực phẩm thừa.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng với khối lượng ước tính khoảng  $1.263 \text{ kg}$  trong cả giai đoạn thi công. Thành phần chính gồm: Cát, gạch, đá, sắt thép, xà bần...

+ Chất thải nguy hại với khối lượng ước tính khoảng  $26 \text{ kg}/\text{tháng}$ . Thành phần chính gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu, dầu thải, que hàn thải, cặn sơn, bao bì nhựa cứng thải, bao bì kim loại cứng thải, bao bì mềm thải...

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của học sinh và giáo viên trong quá trình dạy và học tại dự án với khối lượng ước tính khoảng  $354$



kg/ngày. Thành phần chính gồm: Giấy báo, vỏ chai lon, túi nilon, hộp thức ăn, thực phẩm thừa.

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động dạy và học của học sinh và giáo viên, khuôn viên trường học, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải,... với khối lượng ước tính khoảng 10.776 kg/năm. Thành phần chính gồm: Bùn thải từ bể tự hoại; hộp mực in văn phòng (không chứa thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất); bao bì, giấy vụn, bìa catton từ văn phòng và lớp học; lá, cành cây...

+ Chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng ước tính khoảng 64 kg/năm. Thành phần chính gồm: Các loại giẻ lau nhiễm chứa dầu thải nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mềm thải, bao bì kim loại cứng thải, bao bì nhựa cứng thải, bao tay, các linh kiện điện, điện tử thải, ắc quy, bông thấm hút hóa chất, chai lọ từ phòng thí nghiệm môn học.

+ Bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung khoảng 14 kg/ngày. Bùn thải được phân định, phân loại theo quy định để có biện pháp quản lý phù hợp.

#### 3.4. Tiếng ồn và độ rung:

- Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị: Phát sinh từ hoạt động đào móng, vận chuyển nguyên liệu thi công, từ phương tiện, máy móc thi công dự án.

- Giai đoạn vận hành: Từ hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh tại trường, máy móc, thiết bị (như máy bơm nước, máy phát điện dự phòng...), các phương tiện giao thông ra vào dự án.

#### 3.5. Các tác động khác:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Tác động đến kinh tế - xã hội, dân cư quanh khu vực; sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Giai đoạn vận hành: Sự cố trạm xử lý nước thải tập trung hỏng hóc/không hoạt động.

### 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

#### 4.1. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

##### 4.1.1. Đối với công trình thu gom và xử lý nước thải:

4.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị: Bố trí nhà vệ sinh di động tại công trường; hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Nước thải xây dựng được dẫn vào hố lắng cát sau đó được tận dụng để tưới ẩm, san nền công trình.

##### 4.1.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của Dự án: hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Nước mưa từ mái chảy vào senô rồi vào ống thu nước thẳng đứng uPVCĐ90, chảy vào mương. Với thiết kế mương B300, B400 thu nước xung quanh công trình và thu gom nước mái và sân nền sau đó đầu nối vào hố ga thoát nước mưa đặt phía sau



khối lớp 28 phòng, sát vị trí mốc số 12 bản đồ định vị mặt bằng của công trình, từ vị trí hố ga sẽ đầu tư đường ống nhựa HDPE hoặc uPVC chịu lực tốt để thoát ra mương thoát nước để phù hợp hướng tuyến và điểm tiếp nhận gần nhất là mương thoát nước cách dự án khoảng 100 m, ra điểm tiếp nhận khu vực là suối Bí cách dự án khoảng 400 m.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Dự án: Hệ thống thu gom, thoát nước thải được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa, hoạt động trên nguyên tắc tự chảy, cụ thể như sau:

+ Nước thải của nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn (04 bể tự hoại) và nước bẩn từ các phễu thu sàn, chậu rửa tay theo đường ống HDPE D160, I = 0,5% dẫn về trạm xử lý nước thải công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Đầu tư hệ thống đường ống thoát nước mưa, nước thải phát sinh từ Dự án đến mương hiện hữu với chiều dài khoảng 100 m.

+ Quy trình công nghệ của trạm xử lý nước thải công suất 20m<sup>3</sup>/ngày.đêm của Dự án: Nước thải sau xử lý sơ bộ → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể trung gian → Lọc áp lực → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K = 1,0) → Hố ga thu gom sát mốc số 12 theo ranh đất bản đồ định vị mặt bằng của Dự án → Mương thoát nước hiện hữu thuộc xã Lộ 25, cách dự án khoảng 100m → Suối Bí, cách dự án khoảng 400 m.

+ Nguồn tiếp nhận nước mưa, nước thải sau xử lý của Dự án: Nước mưa, nước thải sau khi xử lý đạt chuẩn theo đường ống đầu tư mới được xả thải ra mương thoát nước hiện hữu thuộc xã Lộ 25 cách dự án khoảng 100m, sau đó chảy ra suối Bí cách dự án khoảng 400 m (vị trí, hướng tuyến thoát nước mưa, nước thải của dự án theo Văn bản số 14/UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Lộ 25, huyện Thống Nhất).

+ Toạ độ vị trí xả nước thải (theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°): X = 1202925.90; Y = 429576.26.

+ Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 17,9 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Phương thức xả thải: Tự chảy.

#### 4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường; thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn để đảm bảo không cuốn trôi đất, cát, vật liệu rơi vãi, hoá chất tại công trường gây ảnh hưởng đến khu vực trồng lúa, hoa màu của các hộ dân và hệ sinh thái xung quanh trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Xây dựng và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước, biện pháp quản lý và giải pháp công



trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập khu vực xung quanh dự án và tại mương hiện hữu tiếp nhận nước thải, nước mưa của Dự án.

- Xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (K = 1,0) trước khi xả ra mương hiện hữu thuộc xã Lộ 25 cách dự án khoảng 100 m; không được phép xả thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố trạm xử lý nước thải hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn này.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

##### 4.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Yêu cầu các đơn vị tham gia thi công xây dựng Dự án thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

- Thiết lập hàng rào công trường thi công để đảm bảo ngăn cách với các khu vực xung quanh.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận.

- Nguyên vật liệu sử dụng theo tiêu chí sử dụng đến đâu mua đến đó, không tập kết nhiều trên công trường, lập kế hoạch thi công và cung cấp vật tư.

- Sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải, tất cả các xe vận chuyển được rửa sạch bùn đất dính bám trước khi ra khỏi công trường.

##### 4.1.2.2. Giai đoạn vận hành:

Sử dụng các thiết bị máy móc định kỳ bảo dưỡng; thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để kiểm soát và giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ các bể chứa của trạm xử lý nước thải của dự án; thường xuyên chuyển giao chất thải sinh hoạt tại kho chứa cho đơn vị chức năng để thu gom, xử lý theo đúng quy định.

##### 4.1.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện việc trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án đảm bảo diện tích đất được trồng cây xanh và đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với trạm xử lý nước thải của Dự án theo đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu mùi hôi, không phát tán mùi hôi khó chịu hoặc gây ô nhiễm môi trường (trong đó đặc biệt cần kiểm soát các nguồn phát sinh mùi hôi tại khu chứa chất thải rắn sinh hoạt, các điểm thu gom, các bể chứa của hệ thống xử lý nước thải của dự án).

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh



trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường không khí xung quanh.

#### 4.2. Các Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

##### 4.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải rắn sinh hoạt tại công trường được thu gom và lưu giữ trong các thùng chứa rác; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Các loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom tập kết vào khu lưu chứa tạm trên công trường và bán cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu.

+ Đối với sinh khối từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng: thực hiện dọn dẹp mặt bằng ngay sau khi phát quang không để ứ đọng trên công trường; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý toàn bộ sinh khối từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng.

+ Vật liệu lán trại như tre, nứa, bạt che, cốt pha hỏng sau khi hoàn thành công trình, phá dỡ, được thu gom, phân loại bán phế liệu hoặc nhà thầu thu gom, sử dụng cho các công trình khác.

- Để hạn chế vật liệu rơi vãi trong quá trình thi công, vận chuyển đơn vị thi công sử dụng phong bạt, tiến hành che chắn các xe chở nguyên vật liệu. Tiến hành quét dọn khi có rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

+ Lượng đất mặt bóc tách từ diện tích đất lúa khoảng 4.000 m<sup>3</sup> được tận dụng để bồi đắp lên diện tích đất nông nghiệp xung quanh phạm vi dự án.

##### 4.2.1.2. Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: bố trí các thùng rác có nắp kín; hợp đồng với đơn vị có chức năng để định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

+ Chất thải rắn thông thường: bố trí kho lưu giữ chất thải có diện tích 04m<sup>2</sup>. Bùn từ bể tự hoại, bùn thải phát sinh tại trạm xử lý nước thải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định. Bùn từ các hố ga được hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường có chức năng định kỳ đến thu gom, xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu



về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

Bố trí các thùng chứa chất thải có nắp đậy và dán nhãn “chất thải nguy hại”, gắn các dấu hiệu cảnh báo nguy hại. Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom về một vị trí tập kết, có mái che, nền chống thấm. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.2.2. Trong giai đoạn vận hành:

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh vào các thùng chứa chất thải nguy hại riêng biệt có nắp đậy, lưu giữ tại kho chứa có diện tích khoảng 04 m<sup>2</sup>, nằm gần khu vực trạm xử lý nước thải có thiết kế mái che, tường bao xung quanh, nền bê tông. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.2.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thiết kế đúng quy cách kho lưu giữ chất thải nguy hại và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện vận tải, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Lập kế hoạch vận hành máy móc hợp lý, giảm thiểu vận hành chông chéo làm gia tăng mức ồn, rung; tắt các thiết bị hoạt động kém hiệu quả; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc.

4.3.2. Giai đoạn vận hành:

- Quy định tốc độ đối với các phương tiện ra vào Dự án.

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy định.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn và độ rung đạt các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1 Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải trong phạm vi dự án và thoát ra đến mương hiện hữu của địa phương:



+ Kiểm tra thường xuyên hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải trong phạm vi dự án và tuyến đường tiếp nhận nước thải. Định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa nạo vét hệ thống thoát nước thải, nước mưa, nắp đậy các hố ga, tránh hiện tượng ngập lụt cuốn theo nước bẩn ra môi trường xung quanh; vào mùa mưa bão, tiến hành kiểm tra sửa chữa, gia cố các công trình để tránh gây mưa lớn ngập úng, bể, vỡ và hư hỏng các tuyến ống thoát nước.

+ Tại mỗi khối nhà có kế hoạch thường xuyên theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các bể tự hoại.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:

+ Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của hạng mục công trình thuộc dự án bảo đảm đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A (K = 1,0) trước khi xả thải ra ngoài môi trường; cam kết không xả nước thải chưa xử lý ra môi trường; công khai, minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải; kiểm soát và theo dõi chặt chẽ lưu lượng nước thải sau xử lý.

+ Vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường. Theo dõi, vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải. Nghiêm cấm việc xả nước thải hoặc các chất thải khác vào hệ thống thoát nước mưa.

+ Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các bể chứa nước thải đầu vào, đầu ra sau xử lý, các bể xử lý nước thải; trường hợp gặp sự cố Chủ dự án báo cáo ngay cho cơ quan có chức năng kịp thời xử lý và thực hiện các biện pháp khắc phục tránh nước thải thấm trực tiếp vào môi trường đất, nước dưới đất.

+ Lập kế hoạch mua sắm thiết bị dự phòng để sẵn sàng thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố.

+ Bố trí nhân viên quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành, bảo dưỡng được thiết lập cho trạm xử lý nước thải của Dự án.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu lưu giữ chất thải nguy hại: bố trí các thùng chứa đảm bảo khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố rò rỉ, trang bị các biển cảnh báo theo đúng quy định.

#### 4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Tuân thủ các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ tại Trường học, tăng cường kiểm tra, nhắc nhở cán bộ, giáo viên và tuyên truyền học sinh các biện pháp an toàn, sự cố cháy nổ.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.



- Bảo đảm các trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, quản lý, sử dụng tiết kiệm điện năng, tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan khác.

4.4.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

### **5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:**

Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu chứa chất thải tạm.

- Chỉ tiêu giám sát: khối lượng chất thải sinh hoạt; khối lượng, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải nguy hại.

5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm: Tuân thủ quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

5.3. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành chính thức của dự án:

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

+ Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.



- + Vị trí giám sát: Tại các thùng chứa chất thải;
- + Thông số giám sát: Phân loại rác tại nguồn, công tác lưu chứa chất thải; khối lượng, chủng loại chất thải.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giám sát chất thải nguy hại:

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.

+ Vị trí giám sát: Các thùng chứa chất thải nguy hại tại kho lưu chứa chất thải nguy hại.

+ Thông số giám sát: Phân loại, công tác lưu chứa chất thải nguy hại, quy cách kho lưu chứa chất thải; khối lượng, chủng loại chất thải; hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

Chủ dự án có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các nội dung sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm gửi các cơ quan quản lý theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải phế thải xây dựng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm việc san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu xây dựng, đổ thải phế thải xây dựng (nếu có) đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án để ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Xây dựng, vận hành hệ thống ứng phó sự cố nước thải có khả năng quay



vòng xử lý lại nước thải, đảm bảo không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố của trạm xử lý nước thải.

- Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đến các đối tượng xung quanh theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, không gây ngập úng khu vực trồng lúa, hoa màu của các hộ dân xung quanh; phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Thực hiện thủ tục giấy phép môi trường, vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thi công và hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động bởi Dự án. Cam kết thực hiện các biện pháp khắc phục hậu



quả trong trường hợp thi công xây dựng và hoạt động của Dự án gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến sinh trưởng của cây lúa, hoa màu của các hộ dân khu vực xung quanh Dự án.

- Tuân thủ thực hiện các yêu cầu về đất đai, xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan theo quy định pháp luật./.

